

NGHIÊN CỨU KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN TRONG CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI CỦA LÊ NIN, SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

Lê Kinh Nam

Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

Email: lekinhnam@gmail.com

Tóm tắt: Đưa ra và luận giải những nội dung căn bản kinh tế nhiều thành phần trong chính sách kinh tế mới của V.I.Lê nin, đồng thời chỉ rõ ý nghĩa to lớn của nó không chỉ đối với công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế ở nước Nga Xô-viết đầu những năm 20 của thế kỷ XX, mà còn đối với công cuộc phát triển kinh tế ở Việt Nam trong những năm đổi mới. Tác giả đã khẳng định chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta đã đề ra là trên tinh thần vận dụng sáng tạo chính sách kinh tế mới của V.I.Lê nin, đây là sự vận dụng đúng đắn và cần thiết để từng bước phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

Từ khoá: Kinh tế nhiều thành phần; vận dụng sáng tạo của Đảng; quá trình đổi mới

Nhận bài: 11/02/2023; Phản biện: 15/02/2023; Duyệt đăng: 17/02/2023.

1. Bối cảnh ra đời chính sách kinh tế mới

Sinh thời, cả C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã nhiều lần nhấn mạnh rằng, chủ nghĩa xã hội trước hết là sản phẩm khách quan của chủ nghĩa tư bản và điều đó tất yếu đòi hỏi những người cộng sản, nhân dân lao động cùng với nhà nước kiểu mới của mình phải biết tiếp thu, kế thừa tất cả các giá trị tiến bộ được tạo ra bởi chủ nghĩa tư bản để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng của V.I.Lênin về một kết cấu kinh tế quá độ với sự đan xen giữa các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các giai cấp vô sản, tư sản và tiểu tư sản thực chất đã được nêu ra từ năm 1918. Chính sách kinh tế mới (NEP), là sau bước thử nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng “con đường trực tiếp” không thành công. Chúng ta đều biết, thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười, nước Nga Xô-viết đã phải trải qua một chặng đường phát triển đầy mâu thuẫn và phức tạp đan xen. Với chính sách nhiều thành phần kinh tế của mình, Lênin đã xác định thành phần kinh tế quan trọng để từ đó coi nó như “chiếc cầu nhỏ, xuyên qua chủ nghĩa tư bản để lên chủ nghĩa xã hội”. Tháng 2 năm 1921, V.I.Lênin đã xác định nhiệm vụ cho nước Nga Xô-viết như sau: “Trong một số vấn đề kinh tế, chúng ta cần rút lui về những vị trí của chủ nghĩa tư bản nhà nước”. “Chủ nghĩa tư bản nhà nước” mà V.I.Lênin nói tới ở đây là chủ nghĩa tư bản nhà nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước Nga. Nếu như trong những năm đó, đôi khi V.I.Lênin có nói tới “Chủ nghĩa cộng sản”, thì điều đó chỉ có nghĩa là ông nói nó xuất hiện ở giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Bởi vì, chủ nghĩa cộng sản trọn vẹn, chín muồi là sự nghiệp của một tương lai lâu dài. Chính sách kinh tế mới được xem là khâu chính

của thời kỳ quá độ cũng là đối sách của V.I.Lênin do hoàn cảnh khách quan trong nước những năm 1920 - 1921 tạo ra. Vì vậy, để hiểu rõ thực chất chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin, trước tiên cần phải xem xét tình trạng của nước Nga Xô-viết thời kỳ sau nội chiến (1920).

Như mọi người đều biết, tình trạng kinh tế của nước Nga Xô-viết sau nội chiến vô cùng tồi tệ: “Hậu quả của nội chiến đạt tới mức độ khủng khiếp”, tình trạng phân tán và tản mạn của những người tiểu sản xuất, sự nghèo đói, vô văn hoá và mù chữ của họ, mối liên hệ trao đổi hàng hóa giữa thành thị và nông thôn bị ngừng trệ. Nội chiến những năm 1918 - 1920 làm khánh kiệt đất nước, cản trở công việc tái thiết lực lượng sản xuất vốn đã bị tàn phá nặng nề. Thêm vào đó là nạn mất mùa năm 1920, nạn dịch súc vật; vì vậy tăng thêm những vùng bị đói, việc đó lại càng cản trở việc khôi phục giao thông và công nghiệp.

Theo đà ngày càng suy thoái của tình trạng kinh tế đất nước, tình thế chính trị cũng tiếp tục trầm trọng hơn. Khá phổ biến là sự dao động về chính trị của người tiểu sản xuất. Cuộc nổi loạn ở Crônstát và cuộc khởi nghĩa của nông dân ở vùng Tambốp đã thể hiện một cách đặc trưng cho sự dao động của tầng lớp tiểu tư sản và tính tự phát của nông dân nói chung. Những sự kiện diễn ra vào mùa xuân năm 1921 chứng tỏ Đảng xã hội chủ nghĩa cách mạng và những người mensévích muốn thực hiện “chuyển giao chính quyền” cho những phần tử tư bản chủ nghĩa. Nguyên nhân làm nảy sinh tình trạng này đã được V.I.Lênin chỉ rõ rằng, đó là do “chúng tôi đã tiến quá xa trong cuộc tấn công về mặt kinh tế... Chúng tôi chưa đủ sức để chuyển trực tiếp sang những hình thức thuần túy xã hội chủ nghĩa, sang

việc phân phối thuần túy xã hội chủ nghĩa; và nếu chúng tôi lại tỏ ra không có khả năng lùi bước, để chỉ đóng khung trong những nhiệm vụ dễ hơn mà thôi, thì có lẽ chúng tôi đã bị nguy cơ diệt vong rồi". V.I.Lênin muốn nói rằng, nếu như "chủ nghĩa cộng sản thời chiến" trước đây được rất nhiều người trong Đảng hiểu như là một chính sách cần phải được tiếp tục trong chặng đường tiếp theo của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thì thực tế đã cho thấy, sau chiến tranh, không thể tiếp tục con đường đó, bởi nó đối lập Đảng với quần chúng nhân dân, công nhân với nông dân và chỉ làm trầm trọng thêm nền kinh tế vốn đã hoang tàn của đất nước.

2. Kinh tế nhiều thành phần là trọng tâm trong chính sách kinh tế mới của Lênin

Tháng 2 năm 1921, tại Hội nghị lần thứ XI, Đảng Cộng sản Nga đã nhất trí thông qua chính sách kinh tế mới. Đảng đã quyết định áp dụng ở nước Nga Xô-viết những biện pháp khẩn cấp, kiên quyết nhằm cải thiện tình cảnh của nông dân và phát triển lực lượng sản xuất ở nông thôn.

Qua nhiều bài viết và nói của V.I.Lênin, chúng ta thấy rõ lúc đó ông đã thay đổi quan điểm của mình về các thành phần kinh tế trong nước và sự tác động qua lại lẫn nhau của chúng, về vai trò của giai cấp tư sản mới, và nhất là về vai trò của hợp tác xã và quan hệ thị trường. Cần nhấn mạnh rằng, những quan điểm đó còn tiếp tục thay đổi trong những tác phẩm cuối cùng của V.I.Lênin. Đối với ông, việc thay đổi đó là hoàn toàn tự nhiên. Ông luôn vận dụng phương pháp của phép biện chứng duy vật để giải quyết những mâu thuẫn mới nảy sinh và phát triển. Ông chỉ rõ rằng, khi tình hình đã thay đổi thì không thể áp dụng những phương pháp cũ. Rằng, chúng ta không tránh khỏi sai lầm khi vẫn duy trì tình trạng cả xã hội chỉ là một văn phòng và một nhà máy cùng lao động như nhau, hưởng cùng một mức lương. Vì vậy, sau nội chiến, ông đã kịp thời thay đổi chủ trương, chuyển từ cái gọi là "chủ nghĩa cộng sản thời chiến" sang chính sách kinh tế mới.

V.I.Lênin đã rút ra kết luận là: Trong điều kiện thực tế của nước Nga, giai cấp vô sản đã giảm nhiều sau hai cuộc chiến tranh lại vừa mới giành chính quyền về tay, họ không có kinh nghiệm quản lý và do vậy, không có khả năng khẳng định sở hữu xã hội đối với tất cả các tư liệu sản xuất của xã hội. Để phát triển lực lượng sản xuất trong điều kiện mới hình thành, cần phải kiên quyết duy trì nền kinh tế nhiều thành phần. Điều đó có nghĩa là, ngoài phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa mới chỉ phôi thai và về nguyên tắc, được công nhận là có vai trò chủ đạo, cần phải cho phép tồn tại những phương thức sản xuất khác và hơn nữa cần phải phát triển ở mức độ nhất định một số thành phần kinh tế khác. Trong khi vận

dụng chính sách kinh tế mới, V.I.Lênin đã dùng từ "quá độ" để chỉ rõ trong nền kinh tế của nước Nga khi đó "có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội".

Nền kinh tế nhiều thành phần là nét đặc trưng của thời kỳ quá độ. Đầu thế kỷ XX, ở nước Nga khi đó có những thành phần kinh tế sau đây:

1. Kinh tế nông dân kiểu gia trưởng, nghĩa là một phần lớn có tính chất tự nhiên;
2. Sản xuất hàng hoá nhỏ (trong đó bao gồm đại đa số nông dân bán lúa mỳ);
3. Chủ nghĩa tư bản tư nhân;
4. Chủ nghĩa tư bản nhà nước;
5. Chủ nghĩa xã hội" (4).

Những thành phần kinh tế trên phản ánh đúng thực tiễn kinh tế của nước Nga Xô-viết thời đó và được sắp xếp theo trình tự từ thấp đến cao phù hợp với quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển lực lượng sản xuất.

Thành phần kinh tế nông dân kiểu gia trưởng mang nặng tính chất tự cung, tự cấp chủ yếu hướng vào giá trị sử dụng, chỉ có sản phẩm thừa ra mới mang đi trao đổi. Nhưng dần dần lưu thông hàng hóa thúc đẩy phân công lao động xã hội, tác động vào sản xuất làm cho sản xuất từng bước hướng vào trao đổi hơn là tiêu dùng trực tiếp, khiến cho thành phần kinh tế này tan rã, chuyển thành sản xuất hàng hóa nhỏ.

Thành phần sản xuất hàng hóa nhỏ: Sản xuất hàng hóa nhỏ vận động theo công thức H-T-H, mục đích cuối cùng vẫn là giá trị sử dụng. Thành phần này bao gồm nông dân, thợ thủ công và những người làm dịch vụ cá thể, nhưng ở một nước tiểu nông thì nông dân chiếm đại đa số.

V.I. Lênin nhắc lại luận điểm của Ph. Ăngghen rằng, chúng ta nhìn thấy trước, tiểu nông không tránh khỏi bị tiêu vong, nhưng điều đó tuyệt nhiên không yêu cầu chúng ta đẩy mạnh sự tiêu vong ấy. Khi chúng ta nắm được chính quyền, chúng ta sẽ không nghĩ đến việc dùng bạo lực để tiêu diệt tiểu nông mà phải liên minh với nông dân, kể cả trung nông. Nhiệm vụ của chúng ta là hướng nền sản xuất cá thể và sở hữu cá thể của họ vào con đường tập thể, nhưng không phải bằng cách cưỡng ép mà bằng cách nêu gương cho họ thấy và bằng cách đem lại cho họ sự giúp đỡ xã hội để họ thực hiện việc ấy. Phải sẵn sàng cung cấp cho họ những gì mà chính quyền Xô Viết có thể, để nâng cao lực lượng sản xuất của họ, cải thiện đời sống của họ, bảo vệ lợi ích của họ, đồng thời phải đấu tranh chống lại tính tự phát vô chính phủ của họ.

Nếu không đi theo con đường hợp tác thì sản xuất hàng hóa nhỏ phát triển, dưới tác động của quy luật giá trị và cạnh tranh, sẽ phân hóa hai cực: một số ít người giàu lên trở thành những nhà tư bản, đa số người bị phá

sản trở thành công nhân làm thuê, và ra đời sản xuất hàng hóa lớn tư bản chủ nghĩa, tức là chủ nghĩa tư bản tư nhân.

Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản C. Mác đã nhấn mạnh: Sự phát triển của công nghiệp đã xóa bỏ và hàng ngày vẫn tiếp tục xóa bỏ sở hữu của những người tiểu tư sản, của tiểu nông. Trong xã hội tư sản, chế độ tư hữu đã bị xóa bỏ đối với chín phần mười số thành viên xã hội.

Thành phần kinh tế tư bản tư nhân (chủ nghĩa tư bản tư nhân), vận động theo công thức T-H-T', nhằm mục đích thu lợi nhuận. Toàn bộ các yếu tố đầu vào và đầu ra của sản xuất đều phải thông qua thị trường. Thành phần kinh tế này dựa trên quan hệ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất và sử dụng sức lao động làm thuê. Nhà tư bản, với tư cách là chủ sở hữu tư bản, sẽ chiếm đoạt giá trị thặng dư, còn công nhân làm thuê, với tư cách là chủ sở hữu sức lao động, chỉ nhận được tiền công.

Tuy còn quan hệ bóc lột nhưng chủ nghĩa tư bản tiến bộ hơn sản xuất nhỏ. Vì chúng ta chưa có điều kiện để chuyển trực tiếp từ nền tiểu sản xuất lên chủ nghĩa xã hội, trong một mức độ nào đó, chủ nghĩa tư bản là không thể tránh khỏi, nó là sản vật tự nhiên của nền tiểu sản xuất và trao đổi. Bởi vậy, chúng ta phải lợi dụng chủ nghĩa tư bản (nhất là bằng cách hướng nó vào con đường chủ nghĩa tư bản Nhà nước) làm mất xích trung gian giữa nền tiểu sản xuất và chủ nghĩa xã hội, để tăng lực lượng sản xuất lên. Với ý nghĩa ấy, chủ nghĩa tư bản tư nhân đóng vai trò trợ thủ cho chủ nghĩa xã hội. Điều đó không có gì là ngược đời mà là một sự thật kinh tế hoàn toàn không thể chối cãi được.

Trong một nước mà tiểu nông chiếm ưu thế hễ có trao đổi thì sự phát triển của nền kinh tế nhỏ là một sự phát triển tiểu tư sản, một sự phát triển tư bản chủ nghĩa. Đó là một chân lý không thể chối cãi được, một chân lý sở dĩ đáng của kinh tế chính trị, đã được kinh nghiệm hàng ngày và sự quan sát của ngay cả những người bình thường xác nhận, nhưng không thể ngăn cấm. Chính sách ngăn cấm là một sự đại dột và tự sát đối với đảng nào muốn áp dụng nó. Đại dột, vì về phương diện kinh tế, chính sách ấy là không thể nào thực hiện được; tự sát, vì những đảng nào định thi hành một chính sách như thế nhất định sẽ bị phá sản. Bởi vậy, không nên tìm cách ngăn cấm hay chặn đứng sự phát triển của chủ nghĩa tư bản tư nhân mà khuyến khích nó phát triển và hướng nó vào con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước và tạo điều kiện cần thiết để đảm bảo sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản nhà nước sang chủ nghĩa xã hội trong tương lai.

Thành phần kinh tế tư bản nhà nước.

Chủ nghĩa tư bản nhà nước theo nghĩa rộng là sự dung hợp giữa nhà nước với các doanh nghiệp tư bản.

Chủ nghĩa tư bản nhà nước bao gồm nhiều hình thức, V.I. Lênin đã kể ra những hình thức sau: 1) *Chế độ tô nhượng*: Đó là một giao kèo giữa chính quyền Xô Viết với nhà tư bản. Người nhận tô nhượng là nhà tư bản. Họ kinh doanh theo phương thức tư bản chủ nghĩa để thu lợi nhuận, lợi nhuận siêu ngạch hoặc để có được loại nguyên liệu mà họ không thể tìm được hoặc khó tìm được bằng cách khác. Chính quyền Xô Viết cũng được lợi vì lực lượng sản xuất phát triển, tăng cường đại sản xuất, tạo việc làm, cải thiện đời sống của công nhân và nông dân. Dĩ nhiên phải có sự hy sinh vì phải thả cho nhà tư bản hàng chục triệu phút sản phẩm quý báu. Nhưng chúng ta biết đích xác cái lợi và cái hại, biết rõ nghĩa vụ và quyền hạn của chúng ta, biết rõ thời hạn giao tô nhượng. Sau này, chuyển từ chế độ tô nhượng lên chủ nghĩa xã hội là chuyển từ một hình thức đại sản xuất này sang một hình thức đại sản xuất khác, thuận lợi hơn là chuyển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn. Chính sách tô nhượng một khi thắng lợi sẽ đưa lại cho chúng ta một số xí nghiệp kiểu mẫu ngang trình độ của chủ nghĩa tư bản hiện đại. 2) *Hợp tác xã của những người sản xuất hàng hóa nhỏ*: Chủ nghĩa tư bản hợp tác xã giống chủ nghĩa tư bản nhà nước ở chỗ nó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sự kiểm kê, kiểm soát của nhà nước, là sự liên hợp sản xuất nhỏ thành sản xuất hàng hóa lớn. Chuyển từ chế độ hợp tác xã lên chủ nghĩa xã hội là chuyển từ tiểu sản xuất sang đại sản xuất, là một bước quá độ phức tạp hơn, nhưng nếu thành công có thể bao gồm những khối quần chúng nhân dân đông đảo, nhỏ được gốc rễ sâu xa hơn, đa dạng hơn của những quan hệ cũ tiền xã hội chủ nghĩa, thậm chí tiến tư bản chủ nghĩa. Chế độ hợp tác xã tự nó chưa phải là xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, nhưng đó là tất cả những cái cần thiết và đầy đủ để tiến hành công cuộc xây dựng đó. Mỗi chế độ xã hội chỉ nảy sinh ra nếu được một giai cấp nhất định nào đó giúp đỡ về tài chính. Trong lúc này chế độ xã hội mà chúng ta phải ủng hộ hơn hết là chế độ hợp tác xã. Nhưng không phải ủng hộ bất cứ hợp tác xã nào mà chỉ ủng hộ hợp tác xã được quần chúng nhân dân chân chính thực sự tham gia. 3) *Nhà nước cho một nhà kinh doanh tư bản thuê một xí nghiệp hoặc vùng mỏ, hoặc khu rừng, khu đất...* tương tự như hợp đồng tô nhượng. 4) *Nhà nước lôi cuốn nhà tư bản, với tư cách một nhà buôn, trả cho họ một số tiền hoa hồng để họ bán sản phẩm của Nhà nước và mua sản phẩm của người sản xuất hàng hóa nhỏ.*

V.I. Lênin coi chủ nghĩa tư bản nhà nước là sự chuẩn bị điều kiện vật chất đầy đủ cho chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa tư bản nhà nước là một bước tiến so với thế lực tự phát tiểu tư hữu. Trong nhà nước tư bản, chủ nghĩa tư bản nhà nước được nhà nước kiểm soát một cách có lợi cho giai cấp tư sản; còn trong nhà nước vô sản, chủ nghĩa tư bản nhà nước được kiểm soát và điều tiết để